ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6717 /BC-UBND	*Tháp Mười, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả 06 năm tình hình thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW; Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 2501/SNV-TCCC ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp về báo cáo sơ kết 06 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. VỀ KẾT QUẢ 06 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

- Sau khi tiếp thu Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và trên cơ sở Đề án, Chương trình hành động của Tỉnh, Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai Chương trình hành động số 61-CTr/TU ngày 01/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII và Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Đề án số 04- ĐA/TU ngày 25/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thí điểm sắp xếp một số tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Đồng Tháp cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý.

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 26/4/2018 về thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện và tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết tới toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thông qua các Hội nghị học tập nghị quyết Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật.

- Qua triển khai và tổ chức thực hiện đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, về năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu ở cơ quan, đơn vị, từ đó hệ thống chính trị vững mạnh, tổ chức bộ máy bảo đảm đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được cơ cấu hợp lý, phù hợp vị trí việc làm và tiêu chuẩn các chức danh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ xã hội và Nhân dân.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các các văn bản hướng dẫn Bộ, ngành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực thuộc huyện. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện để chủ động triển khai thực hiện, đến nay Ủy ban nhân dân huyện đã thực kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức 12/12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện. Qua kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác được rà soát, điều chỉnh cơ bản phù hợp, hoạt động hiệu quả hơn, khắc phục được tình trạng trùng lắp, chồng chéo; việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao ở các đơn vị đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả hoạt động được nâng lên.

2. Về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được bố trí hợp lý theo hướng tinh gọn và bảo đảm thực hiện nhiệm vụ của ngành; số lượng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện không thay đổi từ năm 2017 đến thời điểm hiện tại là 12 cơ quan.

- Tổng số ĐVSNCL tại thời điểm 2017 (trước khi sắp xếp): có 73 ĐVSNCL, trong đó: Giáo dục và Đào tạo là 65 đơn vị, Văn hóa Thể thao và Truyền thanh là 02 đơn vị; Kinh tế và đơn vị sự nghiệp khác là 06 đơn vị.

- Tổng số ĐVSNCL tính đến tháng 9/2023: 59 ĐVSNCL, trong đó: Giáo dục và Đào tạo là 55 đơn vị, Văn hóa Thể thao và Truyền thanh là 01 đơn vị; Kinh tế và đơn vị sự nghiệp khác là 03 đơn vị; giảm 14 đơn vị so với thời điểm năm 2015 đạt 19,17 %.

3. Thực hiện thí điểm mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh của địa phương

Việc thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết 18-NQ/TW được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung thực hiện, cụ thể như sau:

- Cấp huyện đã thực hiện nhất thể hóa các chức danh Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Trưởng Ban Dân vận Huyện uỷ đồng thời là Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Trưởng phòng Nội vụ huyện đồng thời là Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện uỷ; Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.

- Cấp xã cũng đã thực hiện nhất thể hóa các chức danh Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã (thực hiện 10/13 đơn vị[1]) Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND xã (thực hiện 02/13 đơn vị[2]); Phó Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND xã, thị trấn (11/13 đơn vị); Phó Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã (03/13 đơn vị[3]); Phó Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã, thị trấn (thực hiện 10/13 đơn vị[4]).

- Đồng thời, đã triển khai thực hiện có hiệu quả việc nhất thể hóa chức danh Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng ấp, khóm; Phó Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm. Từ năm 2019 đã thực hiện xong 62/62 ấp, khóm, đạt 100% so với kế hoạch, giảm được 62 đồng chí. Việc thực hiện nhất thể hóa chức danh ở ấp, khóm giúp hoạt động của ấp, khóm chủ động, linh hoạt, bảo đảm chất lượng hiệu quả, tránh được tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, giảm được nhiều cuộc họp và có sự thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

4. Về thực hiện tinh giản biên chế, số lượng cấp phó của cơ quan, đơn vị

- Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ- CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 (nay là Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ), Ủy ban nhân dân huyện nghiêm túc triển khai thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo đúng nguyên tắc, đối tượng, trình tự, thời hạn theo quy định. Căn cứ các quy định của Trung ương và của tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND huyện đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021. Công tác tinh giản biên chế hành chính thực hiện đúng theo lộ trình, số biên chế hành chính giảm so với năm 2015 là 12 người (*tỷ lệ 10%*); số biên chế viên chức giảm so với năm 2015 là 27 người (*tỷ lệ 1,27%*). Thực hiện tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ trong thời gian qua đối với các cơ quan chuyên môn là 14 người, đơn vị sự nghiệp 126 người, đạt tỷ lệ theo quy định.

- Về số lượng cấp phó: Thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2021 về số lượng cấp phó cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và bố trí bảo đảm số lượng

---

[1] Còn lại thị trấn Mỹ An, xã Tân Kiều, xã Hưng Thạnh.
[2] Xã Tân Kiều, xã Hưng Thạnh.
[3] Thị trấn Mỹ An, xã Tân Kiều, xã Hưng Thạnh.
[4] Còn lại thị trấn Mỹ An, xã Tân Kiều, xã Hưng Thạnh.

cấp phó 12 cơ quan chuyên môn không quá 24 người (hiện đang bố trí 22 người) theo số lượng quy định.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân huyện đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện uỷ tập trung lãnh đạo thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cấp huyện tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Chương trình hành động số 61-CTr/TU ngày 28 tháng 2 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó.

- Đã thực hiện thí điểm mô hình về tổ chức, kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị.

- Nhìn chung, việc sắp xếp tổ chức bộ được tinh gọn bước đầu giúp giảm được một số đầu mối, cấp trung gian. Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp tinh gọn bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện. Công tác triển khai thực hiện nhanh chóng kịp thời, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt theo tinh thần Nghị quyết của Chính phủ, kế hoạch thực hiện của tỉnh, huyện.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

- Công tác đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đôi lúc thực hiện thiếu quyết liệt. Việc nắm bắt tư tưởng cán bộ, đảng viên trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số nơi còn lúng túng, chưa kịp thời, dẫn đến việc triển khai thực hiện có lúc còn gặp khó khăn.

- Tinh giản biên chế nhìn chung mới tập trung giảm số lượng, chưa gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm và thí điểm bố trí, sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức gắn với vị trí việc làm còn chậm.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên:

- Do công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế là việc khó, phức tạp, nhạy cảm, tác động tới tâm tư, tình cảm, lợi ích của nhiều đối tượng.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về tầm quan trọng của công tác kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu thiếu gương mẫu, chưa chủ động, sáng tạo, chưa coi trọng hoặc buông lỏng công tác kiểm tra, giám sát. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc, có việc chưa chặt chẽ; chưa phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp uỷ và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

B. VỀ KẾT QUẢ 06 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Uỷ ban nhân dân huyện đã tổ chức triển khai tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW và các chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo triển khai của tỉnh, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo theo quy định. Việc triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết của Trung ương đã tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động, các ngành, các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập và toàn xã hội trong việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tạo sự đồng thuận của các ngành, các cấp, các đơn vị sự nghiệp và toàn xã hội đối với việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

II. VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC ĐVSN

1. Kết quả xây dựng, trình cấp có thẩm quyền Đề án sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của huyện

- Trên cơ sở quy định của Nhà nước về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực, huyện đã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại ĐVSNCL của từng ngành, lĩnh vực theo nguyên tắc: (1) Hạn chế việc thành lập ĐVSNCL, trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính, (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu); (2) Một ĐVSNCL có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ; (3) Cơ cấu lại hoặc giải thể các ĐVSNCL hoạt động không hiệu quả; (4) Đẩy mạnh xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

- Tổng số ĐVSNCL tại thời điểm 31/12/2022 và 30/6/2023 là 59 đơn vị *(kèm theo Phụ lục 2B).*

2. Đánh giá kết quả về sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL

- *Đối với lĩnh vực giáo dục:* UBND huyện đã thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế; rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý; thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Kết quả thực hiện sáp nhập các Trường Mầm non, tiểu học trên địa bàn như sau:

+ Năm 2017 sáp nhập Trường Tiểu học Mỹ Đông 2 vào Trường Tiểu học Mỹ Đông 1, giảm 01 trường Tiểu học, tinh giản được 01 CBQL, 03 nhân viên và 01 người lao động.

+ Năm 2018 sáp nhập Trường Tiểu học Đốc Binh Kiều 4 vào Trường Tiểu học Đốc Binh Kiều 1 *(điều động 20 giáo viên)* và sáp nhập Trường Mẫu giáo Trường Xuân vào Trường Mầm non Trường Xuân *(điều động 19 giáo viên)*, giảm 02 trường *(01 trường Tiểu học và 01 trường Mẫu giáo)*, tinh giản được 05 CBQL, 05 nhân viên và 06 người lao động. Đồng thời đã xóa 06 điểm lẻ của các trường Mẫu giáo và Tiểu học *(bao gồm: xóa 01 điểm trường Mẫu giáo và 05 điểm lẻ trường Tiểu học)*.

+ Năm 2019 sáp nhập Trường Tiểu học Láng Biển và Trường Trung học cơ sở Láng Biển thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Láng Biển *(điều động 19 giáo viên THCS và 23 giáo viên TH)* và sáp nhập Trường Mẫu giáo Mỹ Đông vào Trường Mầm non Mỹ Đông *(điều động 20 giáo viên)*, giảm 02 trường *(01 trường Tiểu học và 01 trường Mẫu giáo)*. Xóa 04 điểm lẻ *(02 điểm lẻ Tiểu học và 02 điểm lẻ Mầm non)*. Thành lập thêm 01 nhóm nhà trẻ ngoài công lập, tinh giản được 05 CBQL, 05 nhân viên và 06 người lao động.

+ Năm 2020 sáp nhập Trường Tiểu học Phú Điền 1 và Trường Tiểu học Phú Điền 2 thành Trường Tiểu học Phú Điền; sáp nhập Trường Tiểu học Mỹ Quý 4 vào Trường Tiểu học Mỹ Quý 3. Xóa 02 điểm lẻ *(01 điểm lẻ Tiểu học và 01 điểm lẻ Mầm non),* tinh giản được 04 CBQL, 06 nhân viên và 02 người lao động.

+ Năm 2021 sáp nhập Trường Tiểu học Tân Kiều 2 về Trường Tiểu học Tân Kiều 1. Xóa 03 điểm lẻ tiểu học, tinh giản được 01 CBQL, 03 nhân viên và 01 người lao động.

+ Năm 2022 thực hiện sáp nhập Trường Tiểu học Mỹ An A và Trường Tiểu học Mỹ An B thành Trường Tiểu học Mỹ An và Trường Tiểu học Đốc Binh Kiều 3 vào Trường Tiểu học Đốc Binh Kiều 2.

- Hiện tại, toàn huyện còn 55 đơn vị sự nghiệp giáo dục (Mầm non: 17 trường, Tiểu học: 23 trường, THCS: 12 trường, TH&THCS: 03 trường), giảm 10 đơn vị so với đầu giai đoạn đạt tỷ lệ 15,38% theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 26/4/2018 của UBND huyện đề ra.

- *Đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao:* Huyện đã thực hiện Quyết định số 09/QĐ-UBND-TL ngày 29/01/2018 của UBND tỉnh về sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Đài Truyền thanh huyện thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện trực thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- *Đối với sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:* Thực hiện sáp nhập các Hội Đông y, Hội người mù vào Hội Chữ Thập đỏ. Thực hiện chuyển quyền quản lý Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh. Thành lập Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện trên cơ sở hợp nhất Ban

quản lý dự án với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện vào năm 2016 theo Quyết định 122/QĐ-UBND-TL ngày 17/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Sáp nhập Ban Quản lý Trật tự và Hạ tầng đô thị huyện vào Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện thành Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện vào năm 2020 theo Quyết định số 53/QĐ-UBND-TL ngày 16/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đối với lĩnh vực nông nghiệp:* Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-UBND-TL ngày 25/5/2018 của Ủyban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, UBND huyện đã thực hiện tiếp nhận viên chức, bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

III. VỀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Về sử dụng, quản lý biên chế sự nghiệp

- Việc sử dụng, quản lý biên chế sự nghiệp và lao động hợp đồng thực hiện theo đúng quy định của Luật Viên chức; các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập (được thay thế bằng Nghị định 106/2020/NĐ-CP này 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập).

- Hàng năm, căn cứ Quyết định giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành quyết định giao số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện ổn định biên chế, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế được giao.

(Kèm theo Phụ lục 4B)

- Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công tác tuyển dụng viên chức thực hiện theo đúng các văn bản pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Công tác tuyển dụng viên chức của huyện được thực hiện thông qua kỳ thi tuyển, xét tuyển, theo nguyên tắc cạnh tranh, khách quan, công khai; chất lượng của đội ngũ viên chức của huyện đã từng bước được nâng cao, có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực thực thi công

vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện. Hằng năm các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức theo quy định để đưa ra khỏi đội ngũ đối với những người 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Về số lượng cấp phó của người đứng đầu ĐVSN

- Công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện được thực hiện nghiêm túc, theo quy định. Số lượng lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập, cũng như việc bố trí về số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Số lượng cấp phó các đơn vị sự nghiệp thời điểm 31/12/2022 là 92 người, thời điểm 30/6/2023 là 88 người.

(Kèm theo Phụ lục 5B)

3. Kết quả tinh giản biên chế

- Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ- CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 (nay là Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ) đảm bảo đúng nguyên tắc, đối tượng, trình tự, thời hạn giải quyết tinh giản biên chế. Thực hiện tinh giản biên chế đối với những viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định về phẩm chất, năng lực, sức khỏe, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức.

- Các trường hợp giản biên chế của các đơn vị chủ yếu gồm: Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự. Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác. Tổng số biên chế tinh giản tại các đơn vị sự nghiệp công lập là 126 người, cụ thể như sau: Năm 2016: 02 người; năm 2018 là 03 người; năm 2019: 10 người; năm 2020: 43 người và năm 2021 là 38 người; năm 2022: 23 người, 6 tháng đầu năm 2023 là 07 người.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế đã góp phần làm tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

IV. VỀ ĐẨY MẠNH CUNG ỨNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THEO CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG, THÚC ĐẨY XÃ HỘI HÓA DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

- Theo mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, hiện nay có: 01 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 58 đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

- Huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa. Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ. Trong thời gian qua, các ngành đã xây dựng kế hoạch và tổ chức chỉ đạo triển khai xã hội hóa một số lĩnh vực của ngành; tăng tính chủ động, sáng tạo, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, nâng cao chất lượng các dịch vụ sự nghiệp và giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

- Việc thực hiện chuyển các ĐVSNCL thành công ty cổ phần trên địa bàn huyện không có đơn vị nào đủ tiêu chuẩn và điều kiện thực hiện.

(Kèm theo Phụ lục 6B).

V. VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

- Việc đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập luôn được quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Các ngành thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm đổi mới phương thức quản lý cho cán bộ quản lý trong ngành, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị sự nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến được quan tâm triển khai thực hiện. Các cơ quan, đơn vị trong huyện đã triển khai và sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Nhiều ngành thực hiện tốt việc rà soát và sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin như ngành giáo dục phối với với tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, VNPT triển khai 100% đường truyền cáp quang đến các cơ sở giáo dục.

- Việc rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị được thực hiện theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian. Các đơn vị sau khi thực hiện sáp nhập hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; trật tự, kỷ cương trong quản lý, điều hành được thực hiện nghiêm túc.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Huyện đã bám sát nội dung Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Kế hoạch hành động thực hiện của tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết với quyết tâm cao, tích cực, chủ động, thực hiện có trọng tâm trọng điểm, có lộ trình phù hợp, bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định, đảm bảo tiến độ đề ra. Nhiều quy định, quy chế, hướng dẫn về công tác tổ chức cán bộ được sửa đổi, bổ sung, ban hành đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

Các đơn vị sự nghiệp đã thực hiện xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử, dụng tài sản công theo quy định; chủ động khai thác nguồn thu, tiết kiệm chi để tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức, người lao động.

- Tổ chức bộ máy được sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; chức năng, nhiệm vụ được rà soát, điều chỉnh đảm bảo hợp lý, khắc phục được tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý. Hiệu quả hoạt động của các đơn vị được nâng lên, từng bước thực hiện tự chủ về tài chính, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Khả năng xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp còn hạn chế, hiệu quả đạt được thấp và thiếu vững chắc; số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển sang cơ chế tự chủ, tự bảo đảm về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư chưa đạt lộ trình đề ra; việc thực hiện tinh giản biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục còn gặp khó khăn do số lượng học sinh tăng, nhu cầu giáo viên nhiều và để đáp ứng số lượng giáo viên đứng lớp trên số học sinh theo quy định.

- Nguyên nhân: Đa số các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện là các đơn vị sự nghiệp do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ hoạt động chi thường xuyên *(chiếm khoảng 98,30%)*, các đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu hoặc có nguồn thu nhưng chỉ từ phí, lệ phí.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 6 năm tình hình thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW; Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- LĐVP.HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, NCNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Bình